

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đạt Cường.

2. Bà Lò Cui Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lù Văn H – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Phạm Thị S – Sinh năm 1989

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai (Chị Phạm Thị S đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2017 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Lù Văn H trình bày: Anh Lù Văn H và chị Phạm Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai và cùng chung sống tại Thôn P, xã N, huyện M. Quá trình chung sống anh chị đã có 02 con chung và sống hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 17/4/2013 chị Phạm Thị S bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh H đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị S nên anh H đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị S. Tại quyết định số 02/2017/QĐST-DS ngày 02/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tuyên bố chị Phạm Thị S mất tích. Nay anh xét thấy anh không còn tình cảm với chị Phạm Thị S, đời sống chung không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị S.

Về con: Quá trình chung sống anh và chị S có 02 con chung là cháu Lù Đức T1 – Sinh ngày 11/01/2009 và cháu Lù Thanh T – sinh ngày 09/4/2011. Hiện nay

các cháu đang ở cùng anh Lù Văn H. Nguyên vọng của anh H là tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị S Sinh năm 1989, nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai đã mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐST-DS ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

Tại bản khai ngày 27/12/2017 cháu Lù Đức T1 có nguyện vọng được ở với bố. Cháu Lù Thanh T quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa đủ 07 tuổi nên không tiến hành lấy lời khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị S không có mặt để tham gia tố tụng nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lù Văn H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Phạm Thị S, giao hai con chung là Lù Đức T1 và cháu Lù Thanh T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng.

Bị đơn chị Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 81, 83 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lù Văn H, xử cho anh Lù Văn H ly hôn chị Phạm Thị S; Giao 02 con chung là Lù Đức T1 và cháu Lù Thanh T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tuyên nghĩa vụ chịu án phí đối với các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Anh Lù Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị S – nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Do vậy quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mường Khương thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Chị Phạm Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

-Về hôn nhân: Anh Lù Văn H và chị Phạm Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai và cùng chung sống tại Thôn P, xã N, huyện M. Quá trình chung sống anh chị đã có 02 con chung và sống hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 17/4/2013 chị Phạm Thị S bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị S đã không còn trên thực tế trong khoảng thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Mặt khác Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã giải quyết tuyên bố chị S mất tích. Nay anh H khởi kiện ly hôn với chị S, Tòa án xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: anh H và chị S có 02 con chung là cháu Lù Đức T1 – Sinh ngày 11/01/2009 và cháu Lù Thanh T – sinh ngày 09/4/2011, hiện nay các cháu đang ở cùng anh H. Nguyên vọng của anh H là tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+Chị Phạm Thị S đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương tuyên bố mất tích, không có khả năng trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung; Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện hai con chung của anh H và chị S hiện đang ở cùng anh H; Bản khai của cháu Lù Đức T1 cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình, giao hai cháu Lù Đức T1 và Lù Thanh T cho anh Lù Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, chị Phạm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu cũng như nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, khi nào chị S trở về anh H có quyền yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu và đủ căn cứ.

[3] Về tài sản và khoản nợ: Anh Lù Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lù Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lù Văn H được ly hôn chị Phạm Thị S.

2/ Về con chung: Giao con chung của anh Lù Văn H và chị Phạm Thị S là cháu Lù Đức T1 – Sinh ngày 11/01/2009 và cháu Lù Thanh T – sinh ngày 09/4/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lù Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000168 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên